

Nº Số: 640 /CDTD-TC

TP.Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 4 năm 2011

v/v : *Gửi Báo cáo thường niên 2010*
của Công ty cổ phần Cơ Điện Thủ Đức

Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Thực hiện quy định của Bộ Tài chính, Ủy Ban chứng khoán Nhà nước về công bố thông tin theo hướng dẫn tại Thông tư số 09/2010/TT-BTC, ngày 15/01/2010 .

Công Ty cổ phần Cơ Điện Thủ Đức xin được gửi kèm theo công văn này toàn văn:

1. Bản báo cáo thường niên năm 2010 của Công ty cổ phần Cơ Điện Thủ Đức .
2. Bản Danh sách chi tiết cổ đông của Công Ty đến thời điểm 31/12/2010 (để đính kèm cho Báo cáo thường niên năm 2010 của Công Ty);
3. Báo cáo tài chính năm 2010 của Công Ty, đã được kiểm toán.

(Đồng thời với việc gửi qua bưu điện, chúng tôi sẽ gửi toàn bộ nội dung 03 báo cáo trên cho UBCKNN theo địa chỉ Email mà Quý cơ quan đã thông báo).

Trân trọng kính báo .

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên.
- công bố BCTN, BCTC trên website của Công Ty;
- Lưu: TCLĐ-ĐT, VP.



Võ Văn Biên



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN THỦ ĐỨC
NĂM 2010**

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Những sự kiện quan trọng:

- Công ty cổ phần Cơ điện Thủ Đức tiền thân là Nhà Máy Sửa Chữa Cơ Điện - là một doanh nghiệp Nhà nước, trực thuộc Công ty Điện lực 2 được thành lập từ năm 1976. Năm 1995 đổi tên thành Nhà Máy Cơ Điện. Đến tháng 6/1999, tách khỏi Công Ty Điện Lực 2 và trực thuộc Tổng Công ty Điện lực Việt Nam (nay là Tập đoàn Điện Lực Việt Nam), được thành lập theo Quyết định số 31/1999/QĐ-BCN ngày 03/06/1999 của Bộ Công nghiệp Việt Nam, và đổi tên thành Công ty Cơ điện Thủ Đức.

- Theo Quyết định số 337/QĐ-BCN, ngày 26/01/2007 của Bộ Công nghiệp; Quyết định số 1092/QĐ-BCT ngày 15/10/2007 của Bộ Công Thương Công Ty Cơ Điện Thủ Đức được duyệt phương án cổ phần hóa chuyển doanh nghiệp Nhà nước sang hoạt động theo mô hình Công Ty cổ phần.

- Sau khi tổ chức Đại hội cổ đông thành lập, ngày 02/01/2008, theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Sở Kế hoạch Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công Ty Cổ phần Cơ Điện Thủ Đức đã chính thức đi vào hoạt động theo mô hình Công Ty cổ phần, trong đó Tập Đoàn Điện Lực Việt Nam(EVN) giữ cổ phần chi phối (đến thời điểm 31/12/2010, EVN giữ 56,92 % cổ phần tại Công Ty CP cơ Điện Thủ Đức).

2. Quá trình phát triển:

+ Ngành nghề kinh doanh:

Chế tạo máy biến áp, chế tạo phụ tùng cho các nhà máy điện, phụ kiện đường dây và trạm điện, tủ bảng điện các loại; Thí nghiệm và sửa chữa thiết bị điện; Gia công cơ khí, sản xuất trụ điện thép và giá đỡ thiết bị đến 500KV; Kinh doanh và XNK máy biến áp, các phụ tùng, thiết bị điện. Sửa chữa, lắp đặt các tổ máy phát điện Diesel; Xây lắp công trình điện công nghiệp và dân dụng đến cấp điện áp 220KV; Kinh doanh thiết bị công nghệ thông tin, viễn thông, kinh doanh du lịch lữ hành quốc tế và nội địa. Kinh doanh khách sạn; Cho thuê mặt bằng, nhà xưởng, kho bãi; Sản xuất cáp điện, dây điện từ các loại; Khai thác, xây dựng công trình nhà máy thuỷ điện vừa và nhỏ; Kinh doanh bất động sản...

+ Tình hình hoạt động:

- Trong năm 2010, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã đạt được kết quả khá tốt, chất lượng sản phẩm được nâng cao, tỷ lệ hư hỏng giảm xuống mức dưới 1%.
- Đảm bảo tiến độ giao hàng của các hợp đồng lớn quan trọng và đảm bảo đúng các yêu cầu về kỹ thuật.
- Công tác hậu mãi cũng đã có những bước cải tiến đáng kể, phục vụ kịp thời các khách hàng truyền thống trong và ngoài Ngành như: Tổng Công Ty Điện Lực Miền Nam, Miền Trung, Tổng Cty DLTP.HCM, Công Ty Điện Lực Đồng Nai và các Công Ty Điện lực phía Nam, Hà Nội, các Công Ty TNHH xây lắp, xây dựng Điện tại các địa phương...
- Công ty chủ trương thực hiện chính sách đa dạng hóa sản phẩm, sản xuất kinh doanh các mặt hàng cơ khí - thiết bị điện khác như: gia công tủ bảng điện, nhận bảo trì, bảo hành các thiết bị điện cho các tập đoàn, công ty lớn trên thế giới có sản phẩm được tiêu dùng tại Việt Nam, tiến tới nhận lắp ráp, chế tạo từng phần.
- Trong năm 2010, Công Ty đã tiếp tục chú trọng đầu tư nâng cấp dây chuyền công nghệ sản xuất MBA phân phối các loại, đầu tư vào lĩnh vực chế tạo, gia công thiết bị cơ khí cho các Nhà Máy Thuỷ điện, nhiệt điện trong và ngoài Ngành .

3. Định hướng phát triển

- Hoạt động chế tạo và sửa chữa máy biến áp tiếp tục được xác định là mặt hàng chủ lực, truyền thống của Công ty, dự kiến sẽ chiếm tỷ lệ lớn trong tổng doanh thu trong những năm sau khi cổ phần .
- Ngoài ra, Công ty chủ trương thực hiện chính sách đa dạng hóa sản phẩm, sản xuất kinh doanh các mặt hàng cơ khí - thiết bị điện khác như: gia công tủ bảng điện, nhận bảo trì, bảo hành các thiết bị điện cho các tập đoàn, công ty lớn trên thế giới có sản phẩm được tiêu dùng tại Việt Nam, tiến tới nhận lắp ráp, chế tạo từng phần.
- Đầu tư vào lĩnh vực chế tạo, gia công thiết bị cơ khí cho các Nhà Máy Thuỷ điện, nhiệt điện trong và ngoài Ngành. Xây dựng khai thác, vận hành các Nhà máy thủy điện nhỏ nhằm đa dạng hóa ngành nghề, tạo lợi nhuận cho Công ty.
- Đối với ngành nghề truyền thống là lắp đặt, sửa chữa máy phát điện diesel, đây là sản phẩm mà Công ty có nhiều lợi thế do có đội ngũ cán bộ – công nhân lành nghề, có kinh nghiệm, uy tín... Công ty sẽ tiếp tục duy trì, đẩy mạnh công tác tiếp thị, đưa vào kinh doanh sản phẩm có thể mạnh truyền thống này để tăng thêm lợi nhuận, tiến đến nhận xây lắp toàn bộ nhà máy điện từ khâu thiết kế, lắp đặt máy, trạm điện...
- Thực hiện đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh: phát triển mạnh thêm lĩnh vực thương mại, xuất nhập khẩu các sản phẩm cơ điện, điện tử; đầu tư vào lĩnh vực khách sạn du lịch theo hình thức liên doanh với đơn vị khác trong và ngoài Ngành.
- Có kế hoạch đầu tư phát triển sản xuất trên khu đất 50 ha tại khu công nghiệp Phước Bình, Long Thành, tỉnh Đồng Nai (đã được Chính phủ phê duyệt);
- Đầu tư vào khu nghỉ dưỡng của CBCNV tại Khu du lịch Bãi Dâu- Thành phố Vũng Tàu, diện tích # 1000m2.

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN/CHỦ TỊCH CÔNG TY

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm:

- Qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2010, tổng doanh thu về bán hàng, hoạt động tài chính và thu nhập khác là hơn 316,238 tỷ đồng, tăng 9,72 % so với năm 2009.
- Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu là 12,66 %

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

❖ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2010

- Qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2010, tổng doanh thu về bán hàng, hoạt động tài chính và thu nhập khác là 316,238 tỷ đồng.
- Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế trên vốn chủ sở hữu là 16,85 %

* Mặt thuận lợi:

- So với năm 2009, trong năm 2010 Công Ty thực hiện kế hoạch kinh doanh bán hàng tốt hơn (307/288 tỷ của năm 2009); tuy kết quả doanh thu thực tế đến ngày 31/12/2010 có thấp hơn dự kiến theo kế hoạch từ đầu năm, do một phần doanh thu còn lại của 2 công trình Thuỷ điện An Khê và Sông Tranh 2 chưa được chủ đầu tư thanh toán kịp thời (15 tỷ), nhưng năm 2010 Công Ty vẫn đảm bảo đạt mức lợi nhuận kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thường niên thông qua. Cụ thể về kết quả doanh thu: trong năm 2010, đã cung cấp: 3.154 máy biến áp phân phối 1 pha, 3 pha các loại (so với năm 2009 chỉ cung cấp 2654 máy) cho các Công Ty Điện Lực thuộc Tổng Công Ty Điện lực 3 miền Bắc -Trung -Nam, các Công Ty TNHH, xây dựng- xây lắp Điện địa phương... Tổng giá trị phần doanh thu MBA phân phối tính đến 31/12/2010 là 192,46 tỷ (năm 2009 bán được 178,29 tỷ); cung cấp 06 máy biến áp lực- công suất 40- 63 MVA-110KV, giá trị 65,48 tỷ đồng (Trong tổng số 12 máy biến áp đã ký hợp đồng trong 2010-chuyển sang thực hiện tiếp trong năm 2011);

Đang tiếp tục triển khai công trình sửa chữa 05MBA truyền tải, công suất đến 63MVA-110KV cho CTy Truyền tải Điện 4 và Công Ty lưới Điện cao thế Miền Nam-Tổng Công Ty Điện lực Miền Nam.

Như vậy, đến thời điểm hiện tại, tổng giá trị hợp đồng chế tạo và sửa chữa 12MBA truyền tải đã ký được trong cuối năm 2010- đầu năm 2011 chuyển sang năm 2011 tiếp tục thực hiện là hơn 90tỷ đồng.

- Hoàn tất công tác gia công lắp đặt 02 công trình già công hơn 1000 tấn thiết bị cơ khí thủy công 02 công trình: Nhà Máy Thủy Điện Sông Tranh 2, An khê-Kanak và tiếp tục triển khai thi công lắp đặt hơn 1.200 tấn thiết bị cơ khí thủy công công trình Nhà Máy Thủy điện Huội Quảng (Lai châu)cho các Ban Quản lý Dự án Điện Khu vực Miền Trung, Miền Bắc. Tổng giá trị 02 công trình này bao gồm cả phần thiết bị, vật tư và nhân công là hơn 120 tỷ đồng (riêng trong năm 2010, Công Ty đã được chủ đầu tư thanh toán một phần cho 02 công trình An Khê, Sông Tranh 2 với số tiền là : 42,55 tỷ đồng).

⇒ Với khối lượng công việc đã có hợp đồng như trên, trong năm 2010 và tiếp sang những tháng đầu năm 2011, Công ty đã và sẽ đảm bảo giải quyết đủ việc làm và ổn định thu nhập hàng tháng cho người lao động, với mức bình quân hơn 5,8 triệu đồng/người /tháng .

* Khó khăn:

- Biến động giá cả vật tư trong những tháng đầu năm 2010 tăng cao (do lạm phát có chiều hướng xuất hiện trở lại), nhất là đối với những vật tư chiến lược như: dây đồng,sắt thép, tole silic, dầu cách điện nên đã ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả sản xuất kinh doanh cả năm 2010.

- Việc giải ngân các công trình xây dựng, xây lắp Trạm Điện, xây dựng các Nhà Máy Thủy điện mới...của các đơn vị trong Ngành còn chậm, nên đã ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả doanh thu, công tác thu hồi công nợ, luân chuyển vốn của Công Ty trong điều kiện nguồn vốn lưu động của Công Ty hiện nay hạn hẹp, hoạt động kinh doanh chủ yếu phải vay vốn Ngân Hàng để sản xuất, với lãi suất bình quân Công Ty đã vay trong cả năm 2010 là hơn 14 %.

> Doanh thu và thu nhập khác:

- Qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2010, doanh thu về hoạt động sản xuất kinh doanh chính: 307,171 tỷ đồng;
- Doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác đạt hơn 9tỷ đồng .

> Tình hình quản lý và sử dụng vốn:

Nhìn chung, Công Ty đã có nhiều cố gắng để đảm bảo được việc huy động, quay vòng vốn kịp thời cho công tác sản xuất kinh doanh. Công Ty vẫn đang tiếp tục tập trung đầy mạnh công tác thu hồi công nợ nhanh để quay vòng vốn trong sản xuất, hạn chế đến mức thấp nhất

việc vay vốn các Ngân hàng để sản xuất, vì với mức lãi suất cao phải trả hàng tháng cho Ngân hàng như đã trình bày ở trên sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả lợi nhuận cuối năm của Công ty.

- Tỷ lệ lợi nhuận đạt được trên vốn điều lệ (80,73 tỷ đồng) : đạt 13,603 tỷ đồng/vốn ĐL 80,73 Tỷ (đạt 16,85%)

➤ **Tình hình phân phối lợi nhuận; chia cổ tức năm 2010:**

Như đã trình bày, mặc dù trong điều kiện sản xuất kinh doanh trong năm 2010 vẫn còn khó khăn do tình hình thiếu phát trong những tháng đầu năm, nhưng bằng sự cố gắng, nỗ lực của tập thể người lao động trong Công ty cùng với chủ trương tiết kiệm mọi chi phí trong sản xuất: trong năm 2010, Công ty đã đạt được mức lợi nhuận trước thuế là hơn 13,6 tỷ đồng. Đây là điều kiện tốt để Công ty Cổ phần tiếp tục thực hiện được cam kết với các cổ đông tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2010 về tỷ lệ chia cổ tức là 11%; Công Ty dự kiến không trích lập quỹ đầu tư phát triển (do trong kế hoạch năm 2010, Công Ty đã thực hiện thành công việc phát hành thêm cổ phiếu để huy động vốn đầu tư dây chuyền sản xuất amorphuos- bô sung nguồn vốn lưu động); trích quỹ dự phòng tài chính (511 triệu) để dự phòng các rủi ro phát sinh trong kinh doanh và trích lập 02 quỹ phúc lợi, khen thưởng số tiền 417 triệu để có nguồn kinh phí bô sung cho các mặt hoạt động phúc lợi, công tác đối nội, đối ngoại khác của Công Ty; số còn lại được Công Ty tập trung cho việc chi trả cổ tức cho cổ đông theo mức cao nhất.

Tóm lại, trong năm 2010, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã đạt được kết quả khả quan.

Chất lượng sản phẩm được nâng cao, tỷ lệ hư hỏng giảm xuống mức dưới 1%.

Đảm bảo tiến độ giao hàng của các hợp đồng lớn quan trọng và đảm bảo đúng các yêu cầu về kỹ thuật

Công tác hậu mãi cũng đã có những bước cải tiến đáng kể, phục vụ kịp thời các khách hàng truyền thống trong và ngoài Ngành như: Tổng Công Ty Điện Lực Miền Nam, Tổng Cty ĐLTP.HCM, Công Ty Điện lực Đồng Nai và các Công Ty Điện lực phía Nam, Hà Nội, miền Trung và các Công Ty TNHH xây lắp, xây dựng Điện tại các địa phương...

- Trong năm 2010, Công Ty đã chú trọng tiếp tục đầu tư, nâng cấp dây chuyền sản xuất chế tạo máy biến áp phân phối (như đã trình bày trong phần đầu tư sản xuất amorphuos- loại vật tư chế tạo máy biến áp phân phối đạt yêu cầu cao về tồn thắt điện năng, thân thiện với môi trường); hoàn thiện dây chuyền chế tạo máy biến áp truyền tải, nâng cấp dây chuyền gia công thiết bị cơ khí thủy công cho các Nhà Máy Thuỷ điện, nhiệt điện trong và ngoài Ngành .
- Năm 2010 là năm hoạt động thứ ba của Công ty CP Cơ Điện Thủ Đức sau khi chuyển đổi mô hình tổ chức với những cơ hội và thách thức của hội nhập, với những khó khăn chung của nền kinh tế: giá cả vật tư sản xuất tăng cao trong những tháng đầu năm, vốn vay ngân hàng khó tiếp cận, thêm vào đó là sự cạnh tranh hết sức gay gắt trên thị trường thiết bị điện. Trong tình hình đó, Công ty đã có nhiều biện pháp nhằm ổn định sản xuất, tập trung khâu chuẩn bị vật tư, đầu tư công nghệ mới, tiến tới nâng cao chất lượng sản phẩm, mở rộng thị trường, tăng doanh thu tạo lợi nhuận.

➔ **CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH ĐÃ THỰC HIỆN ĐƯỢC SO VỚI KẾ HOẠCH ĐÃ ĐƯỢC ĐHĐCD NGÀY 24/4/2010 THÔNG QUA :**

CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2010	Thực hiện năm 2010	Ghi chú
Vốn điều lệ	đồng	80.730.000.000	80.730.000.000	Tăng 17 % (so với năm 2009)
			316.238.864.803	Bằng 98,82 % kế hoạch năm

Doanh thu	đồng	320.000.000.000		2010; tăng 9,8 % so với năm 2009
Nộp Ngân sách	đồng	14.136.458.733	21.068.545.418	Tăng 49.03% (so với KH)
Lao động	người	530	530	
Thu nhập bình quân người/tháng	đồng	5.700.000	5.800.000	Tăng 1,75 % (so với KH)
Lợi nhuận trước thuế	đồng	13.000.000.000	13.603.608.643	Tăng 4,63 % (so với KH)
Thuế TNDN (25%)	đồng	3.250.000.000	3.377.251.311	Tăng 3,91% (so với KH)
Lợi nhuận sau thuế	đồng	9.750.000.000	10.226.357.332	Tăng 4,88% (so với KH)
Trích lập các quỹ				
Quỹ dự phòng tài chính (5%)	đồng	487.500.000	511.317.867	Tăng 4,88 % (so với KH)
Quỹ đầu tư phát triển (dự kiến khi trình ĐHĐCĐ là 5%)	đồng	0	0	Theo NQ/DHCĐ thường niên năm 2010: "Công ty sẽ trích lập với mức tối đa theo như tỷ lệ % dự kiến 3 quỹ này trong lợi nhuận sau thuế nếu mức tổng lợi nhuận trước thuế cả năm 2010 của đơn vị đạt vượt kế hoạch (13,0 tỷ đồng) và đã đảm bảo khoán chi cổ tức 11%/vốn điều lệ cho cổ đông."
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành (dự kiến khi trình ĐHĐCĐ là 5%)	đồng	0	417.369.733	
Lợi nhuận để lại chia cổ tức	đồng	8.880.300.000	8.880.300.000	Tăng 42,99 % (so với năm 2009 về giá trị)
Lợi nhuận chưa phân phối	đồng	382.200.000	0	
Tỷ lệ Chi trả cổ tức (trên vốn điều lệ là 80,73 tỷ)	%	11,0	11,0	Tăng 22,22% (so với năm 2009)

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm:

- Thực hiện chuyển giao thành công công nghệ sản xuất loại thép từ vô định hình dùng trong chế tạo máy biến áp phân phối với chất lượng cao, tồn thắt cực thấp (dây chuyền này đã chính thức đưa vào sản xuất tháng 12/2010).
- Tiếp tục nghiên cứu, đầu tư thiết bị để sản xuất các sản phẩm cơ khí Thuỷ công cho các Nhà máy Thuỷ Điện.

4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2011 và triển vọng trong tương lai:

Với những hợp đồng kinh tế mà Công ty đã ký được cho đến thời điểm tháng 3/2011 và việc duy trì mức sản xuất, cung cấp sản phẩm máy biến áp (chủ yếu là bán lẻ cho các Công ty TNHH, xây dựng, xây lắp điện địa phương, binh quân với mức doanh thu dự kiến đạt được hàng tháng là từ 20 tỷ đồng/tháng, bên cạnh việc Công ty sẽ tiếp tục tham gia dự thầu các hợp đồng cung cấp máy biến áp, sản phẩm cơ khí, máy phát điện diesel,... của các đơn vị trong và ngoài ngành Điện); Tuy nhiên, trước tình hình kinh tế chung của đất nước trong năm 2011 sẽ rất khó khăn, lạm phát tăng cao, do vậy các doanh nghiệp- trong đó có Công Ty CP Cơ Điện Thủ Đức sẽ gặp nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh trong điều kiện giá nguyên liệu đầu vào, điện dùng cho sản xuất, lãi vay Ngân hàng... tăng đột biến, nên Công ty CP Cơ Điện Thủ Đức dự kiến chỉ sẽ đạt được mức doanh thu cả năm 2011 là 310 tỷ đồng .

➔ Để làm được điều này, Công Ty sẽ chú trọng :

- Đẩy mạnh công tác sản xuất các sản phẩm gia công cơ khí như sản xuất trụ thép 500KV, trụ điện đơn thân, gia công phụ tùng Nhà máy Thuỷ nhiệt Điện ; lắp đặt các Tô máy phát Điện diesel cho các Khu công nghiệp, Xí nghiệp dầu khí và các Điện Lực địa phương có nhu cầu.
- Đẩy mạnh công tác xuất khẩu các sản phẩm của Công Ty sang các nước trong khu vực như: Lào, Campuchia, Philippine...để bổ sung nguồn ngoại tệ vào kết quả doanh thu.
- Triển khai đầu tư phát triển sản xuất trên khu đất 50 ha tại khu công nghiệp Phước Bình, Long Thành, tỉnh Đồng Nai (đã được Thủ Tướng Chính phủ phê duyệt, theo quy chế Khu Công Nghiệp).
- Đối với công tác dịch vụ thương mại, phục vụ du lịch: Trong năm 2011 Công ty sẽ hoàn tất giấy công nhận quyền sử dụng đất và tài sản của nhà nghỉ công nhân của Công Ty tại Bãi Dâu - TP. Vũng Tàu (1000m²) để tìm kiếm đối tác liên kết xây dựng thành khách sạn, mở rộng thêm các hình thái du lịch khác, để qua đó tạo thêm phần nguồn doanh thu, lợi nhuận mới cho Công ty.
- Tiếp tục đẩy mạnh công tác thương mại, mua bán xuất nhập khẩu đa sản phẩm, đa ngành hàng.
- Đối với sản phẩm máy biến áp phân phối: dự kiến năm 2011 sẽ đạt doanh thu từ 145 tỷ đồng, tương ứng với số lượng sản xuất hơn 2.800 máy biến áp phân phối các loại. Đến thời điểm ngày 31/3/2011, Công Ty đang triển khai số MBA đã ký hợp đồng với các Công Ty Điện Lực, Xây lắp Điện địa phương...với số lượng hơn 400 máy biến áp phân phối các loại, với Tổng giá trị thanh toán là: 45 tỷ đồng
- Đối với sản phẩm máy biến áp truyền tải: dự kiến trong năm 2011 đạt số lượng 10 máy/năm (doanh thu # 130 tỷ đồng).
- Đang tiếp tục thực hiện hợp đồng sửa chữa 05 MBA truyền tải cho CTy TTĐ4 và CTy Lưới Điện cao thế Miền Nam- với giá trị gần 20 tỷ đồng.
- Đối với sản phẩm cơ khí thuỷ công : trước mắt sẽ tiếp tục thực hiện hợp đồng gia công hơn 1200 tấn thiết bị cơ khí thuỷ công cho công trình Nhà Máy Thuỷ điện Huội Quảng (Lai Châu) đã trúng thầu, tổng giá trị thanh toán là 53 tỷ đồng .

Ngoài những công việc dự kiến và đã có địa chỉ giao hàng như đã nêu, Công Ty chủ trương vẫn tiếp tục thực hiện công tác đa dạng hóa sản phẩm, sản xuất thêm các mặt hàng mới về cơ khí-thiết bị Điện như tủ bảng Điện, cầu dao, máy cắt các loại.

❖ **BẢNG DỰ KIẾN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2011**

CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2011	Ghi chú
Vốn điều lệ	đồng	80.730.000.000	
Doanh thu	đồng	310.000.000.000	
Nộp Ngân sách	đồng	21.042.038.356	
Lao động	người	530	
Thu nhập bình quân người/tháng	đồng	6.000.000	
Lợi nhuận trước thuế	đồng	14.500.000.000	
Thuế TNDN (25%)	đồng	3.625.000.000	
Lợi nhuận sau thuế	đồng	10.875.000.000	
Trích lập các quỹ			
Quỹ dự phòng tài chính (5%)	đồng	543.750.000	
Quỹ đầu tư phát triển (dự kiến 5%)	đồng	0	Công ty sẽ trích lập với mức tối da theo như tỷ lệ % dự kiến 3 quỹ này trong lợi nhuận sau thuế nếu mức tổng lợi nhuận trước thuế cả năm 2011 của đơn vị đạt vượt kế hoạch (14,5 tỷ đồng) và đã đảm bảo khoản chi cố tức 11%/vốn điều lệ cho cổ đồng.
Quỹ khen thưởng phúc lợi (dự kiến 10%)	đồng	907.200.0003	
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành (dự kiến 5%)	đồng	543.750.000	
Lợi nhuận để lại chia cổ tức	đồng	8.880.300.000	
Lợi nhuận chưa phân phối	đồng	0	
Tỷ lệ Chi trả cổ tức (trên vốn điều lệ là 80,73 tỷ)	%	11,0	

HẠNG MỤC	Số lượng	Giá trị
----------	----------	---------

		(Tỷ đồng)
- Máy biến áp phân phối	2800 máy	145
- Máy biến áp truyền tải 110kv	10 máy	130
- Sửa chữa máy biến áp, máy phát điện Diesel	105 máy	15
- Gia công cơ khí, kết cấu lưới điện và nhà máy điện	500 tấn	15
- Các loại sản phẩm khác và công tác thương mại,dịch vụ		5
TỔNG CỘNG		310

III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Báo cáo tình hình tài chính

- Nhìn chung, Công ty vẫn đảm bảo được việc huy động, quay vòng vốn kịp thời cho công tác sản xuất kinh doanh. Công Ty vẫn đang tiếp tục tập trung đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ nhanh để quay vòng vốn trong sản xuất, hạn chế đến mức thấp nhất việc vay vốn các Ngân hàng; nâng cao lợi nhuận cho Công Ty.

- Trong điều kiện nguồn vốn lưu động của Công Ty hạn hẹp, bên cạnh việc các Ngân hàng trong nước hạn chế hạn mức vay, lãi suất lại đang có chiều hướng tăng cao là một khó khăn lớn cho Công ty trong việc huy động vốn để sản xuất kinh doanh;

- Biến động vật tư trong những tháng đầu năm 2010 tăng cao, nhất là đối với những vật tư chiến lược như Tole Silic, dầu cách điện, dây điện từ... nên đã ảnh hưởng trực tiếp đến công tác giá thành, đảm bảo lợi nhuận và việc huy động vốn mua nguyên, vật liệu đầu vào của Công ty.

- Năm 2010, Công ty đã đạt được mức lợi nhuận trước thuế là 13,603tỷ đồng. Đây là điều kiện tốt để Công ty Cổ phần Cơ Điện Thủ Đức thực hiện được cam kết với các cổ đông về tỷ lệ chia cổ tức trong năm 2010 với mức chi trả cổ tức dự kiến là 11 % (tăng hơn 122,22 % so với mức cổ tức đã chia cho cổ đông trong năm 2009).

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2010 của năm báo cáo

$$= \text{Tổng giá trị tài sản} - \text{Tổng nợ phải trả}$$

$$= 370.249.353.952 đ - 278.636.854.481đ = 91.612.499.471đ$$

- Những thay đổi về vốn cổ đông/vốn góp (so với thời điểm góp vốn từ đầu năm 2008) :

STT	Phân loại cổ đông	Thời điểm 02/01/2008 (trên vốn điều lệ là 69 tỷ đồng)	Thời điểm 31/12/2010 (trên vốn điều lệ là 80,73 tỷ đồng)	Biến động tăng (+), giảm (-)

		Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần
1	Cổ đông Nhà nước (EVN)	1	4.215.800	61.10	01	4.595.222	56,92	-	+379.422
2	Cổ đông là CBCNV	609	1.237.700	17.94	589	1.543.854	19,12	(-19)	306.154
3	Cổ đông ngoài Công ty Trong đó: Cổ đông là tổ chức	130 3	1.446.500 360.000	20.96	194 2	1.933.924 350.400	23,96	62	487.424
	Cộng	740	6.900.000	100.00	784	8.073.000	100.00	44	-

- Số lượng cổ phiếu hiện đang lưu hành (đến thời điểm 31/12/2010) : 8.073.000 cổ phiếu phổ thông (mệnh giá : 10.000 đ/CP).
- Cổ tức chia cho các thành viên góp vốn đến năm 2010 : 11,0 %/mệnh giá cổ phiếu

2. Những tiến bộ công ty đã đạt được

- Hoàn thiện các quy chế về giám sát nội bộ và quản trị Công Ty;
- Tăng cường thêm hệ thống trang thiết bị về chế tạo máy biến truyền tải, chế tạo các sản phẩm cơ khí thuỷ công cho các Nhà Máy Thuỷ Điện.
- Ban hành đầy đủ các quy chế quản trị, kiểm soát nội bộ, hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng ISO 9000:2008.
- Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính trong giải quyết công việc sản xuất kinh doanh hàng ngày... để đảm bảo việc xử lý các thông tin nhanh chóng, chính xác, hiệu quả.
- Xây dựng những giải pháp tài chính linh hoạt nhằm đảm bảo vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Nâng cao năng suất lao động, thực hiện triệt để công tác tiết kiệm, giảm thấp các chi phí quản lý và chi phí lưu thông trong sản xuất.

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo qui định của pháp luật về kế toán (xem báo cáo đính kèm).

V. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN.

1. Kiểm toán độc lập:

- Đơn vị kiểm toán độc lập : Công Ty kiểm toán và kế toán Hà nội (CPA HANOI).
- + Ý kiến kiểm toán độc lập :
- (Trích ý kiến nhận xét của kiểm toán độc lập) :

Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện kiểm toán để có

sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết nhằm thu thập các bằng chứng xác minh những số liệu và thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như phương pháp trình bày tổng quát các Báo cáo tài chính.

Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, thì Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Cơ điện Thủ Đức đã:

- (a) Phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài sản, công nợ và nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty tại ngày 31/12/2010 cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày;
- (b) Phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các Quy định hiện hành về kế toán có liên quan.
 - Các nhận xét đặc biệt (thư quản lý) : không có

2. Kiểm toán nội bộ:

- Ý kiến kiểm toán nội bộ : trong năm 2010, Công Ty không thực hiện công tác kiểm toán nội bộ mà chỉ thông qua hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát .

➤ Đánh giá chung tình hình hoạt động năm 2010:

Năm 2010 là năm hoạt động thứ ba của Công ty CP Cơ Điện Thủ Đức sau khi chuyển đổi mô hình tổ chức từ DNNN, trong điều kiện có khó khăn chung của nền kinh tế: giá cả vật tư sản xuất tăng cao, vốn vay ngân hàng với lãi suất tăng cao, sự cạnh tranh mua bán sản phẩm thiết bị Điện ngày càng khốc liệt. Trong tình hình đó, Công ty đã có nhiều biện pháp nhằm ổn định sản xuất, tiết kiệm các chi phí, tập trung đầu tư công nghệ mới tiến tới nâng cao chất lượng sản phẩm, mở rộng thị trường, tăng doanh thu và lợi nhuận.

❖ Những hoạt động nổi bật:

- Triển khai có hiệu quả hoạt động chế tạo sản xuất dây điện tử, chuyển giao thành công công nghệ sản xuất thép kỹ thuật điện phục vụ công tác chế tạo MBA phân phôi, giảm giá thành sản phẩm, ổn định nguồn nguyên vật liệu chính, tạo đối trọng với các nhà cung cấp vật tư trong-ngoài nước.
- Đầu mạnh tiền độ giao hàng các công trình cơ khí thủy công, có tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu khá cao.
- Hợp thức hóa nhà và đang chuyển quyền sử dụng lô đất 1000m² tại Vũng Tàu
- Triển khai thủ tục dự án đầu tư KCN 50 ha tại Long Thành- Đồng Nai.

❖ Chế độ lập, gửi báo cáo và thực hiện nghĩa vụ Ngân sách với Nhà nước:

* Thực hiện đảm bảo các quy định, hướng dẫn của Cục Thuế TP.Hồ Chí Minh, của Bộ Tài chính đối với các Công Ty cổ phần;

* Báo cáo tài chính được trình bày tiền đồng Việt Nam theo nguyên tắc giá gốc trên cơ sở Quyết định 15/2006/QĐ-BTC, các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các qui định hiện hành khác về kế toán và thuế.

VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

- Tập đoàn Điện lực Việt Nam: là Công Ty mẹ, đang sở hữu 56,92 % cổ phần tại Công Ty cổ phần Cố Điện Thủ Đức .

- Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan: đến thời điểm hiện tại, Công ty CP Cơ Điện Thủ Đức đang có khoản đầu tư tài chính lâu dài vào 02 đơn vị:

(1) - 30.000CP của Công ty cổ phần đầu tư- thương mại và dịch vụ (PIST) thuộc Tổng Công Ty Điện Lực Miền Nam ;

(2) - 627.000CP của Ngân hàng thương mại cổ phần An Bình (ABB),

Tổng số số tiền đầu tư ban đầu để mua 02 loại cổ phiếu này là 7,323 tỷ đồng (tổng số tiền tạm ứng cổ tức đã nhận từ năm 2009 của 02 đơn vị cổ phần này là 321,09 triệu đồng và 92.400 cổ phiếu thường của ABB) .

VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

- Tổ chức bộ máy, quản lý, điều hành Công ty CP Cơ Điện Thủ Đức gồm:

- | | |
|---|------------------|
| 1. Hội đồng quản trị: | 05 người |
| 2. Ban Kiểm soát: | 03 người |
| 3. Ban Giám đốc: | 02 người |
| 4. Đại diện Lãnh đạo (ISO): | 01 người |
| 5. Phòng ban chức năng gồm: | 10 phòng, 01 ban |
| • Phòng Tổ chức Lao Động – Đào tạo | |
| • Văn phòng Công ty | |
| • Phòng Kế hoạch | |
| • Phòng Kỹ thuật | |
| • Phòng KCS (kiểm tra chất lượng) | |
| • Phòng Kế toán Tài chính | |
| • Phòng Vật tư | |
| • Phòng Hợp tác Quốc tế | |
| • Phòng Thanh tra bảo vệ | |
| • Phòng Kinh doanh | |
| • Ban ISO | |
| 6. Các đơn vị sản xuất gồm: 10 phân xưởng và 01 Ban Quản lý dự án : | |
| • Phân xưởng Cơ khí 1 | |
| • Phân xưởng Cơ khí 2 | |
| • Phân xưởng Biển thẻ 1 | |
| • Phân xưởng Biển thẻ 2 | |
| • Phân xưởng Biển thẻ 3 | |
| • Phân xưởng Cơ Điện | |
| • Phân xưởng Sửa chữa Diesel | |
| • Phân xưởng Vận tải - Sơn | |
| • Phân xưởng Gia công thiết bị Cơ khí thuỷ công | |
| • Phân xưởng Dịch vụ (sản xuất cáp điện, dây điện tử) | |
| • Ban Quản lý dự án Thép Kỹ thuật Điện. | |

- ↳ Tất cả các đơn vị Phân xưởng, Phòng Ban trực thuộc Công Ty chịu sự điều hành của Giám đốc theo từng lĩnh vực, nhiệm vụ được phân công và phải tuân thủ theo các quy định phân cấp chỉ đạo thống nhất trong toàn Công Ty của Hội Đồng Quản Trị.
- ↳ Công Ty hoạt động trên cơ sở Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công Ty được Đại Hội đồng cổ đông thông qua trên nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, dân chủ và tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước, pháp luật và Ngành điện.
- ↳ Cơ quan quyết định cao nhất của Công ty Cổ phần là Đại hội đồng cổ đông.
- ↳ Đại hội đồng cổ đông bầu ra Hội Đồng Quản Trị để quản lý Công Ty; bầu Ban Kiểm soát để kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công Ty.

- Quyền lợi của Ban Giám đốc: Tiền lương, thường của Ban giám đốc và các quyền lợi khác của Ban giám đốc: thực hiện theo quy chế lương, thường nội bộ (được nhất trí thông qua Hội nghị người lao động) và Điều lệ của Công Ty cổ phần Cơ Điện Thủ Đức.

- Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

+ Tổng số lao động đến thời điểm 31/12/2010 là 513 người

+ Công tác tiền lương: Hiện tại, Công ty vẫn vận dụng việc xếp lương theo Nghị định 205/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ để áp dụng tính trả lương cho người lao động trong Công ty theo năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc của mỗi thành viên trong Công ty (thực hiện chế độ trả lương khoán sản phẩm theo quy chế phân phối lương của Công ty, theo ủy quyền phân cấp của Tập Đoàn Điện lực Việt Nam cho người đại diện phần vốn Nhà nước đối với các Công ty cổ phần do EVN giữ phần chi phối). Thu nhập bình quân của người lao động Công ty trong năm 2010 là 5.800.000đồng/người/tháng.

- Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng thành viên/Chủ tịch, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng: *So với năm 2009 và tính đến thời điểm báo cáo, đơn vị chưa có sự thay đổi các thành viên trong HĐQT, Ban Giám Đốc, Kế toán trưởng.*

VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG/THÀNH VIÊN GÓP VỐN VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch và Ban kiểm soát/Kiểm soát viên:

- Thành viên và cơ cấu của HĐQT, Ban kiểm soát, thành viên và cơ cấu Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Chủ tịch công ty:

+ Hội Đồng Quản trị:

- Ông: Võ Văn Biên – Chủ tịch
- Ông: Lê Đình Kiệt – ủy viên
- Ông: Nguyễn Đình Phương - ủy viên (P.Ban KTSX/ Tập Đoàn EVN)
- Ông: Nguyễn Minh Quang - ủy viên
- Ông: Nguyễn Kim Thanh - ủy viên

+ Ban Kiểm soát:

- Bà: Nguyễn Thị Hải Yến-Trưởng Ban (chuyên viên Ban Tài chính Tập Đoàn EVN)
- Ông: Lê Minh Hải – Thành viên
- Bà: Nguyễn Ngọc Dung – Thành viên (Giảng viên trường ĐHKT TP.HCM)

❖ Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành: Hội đồng Quản trị, Ban Giám Đốc, Ban Kiểm soát

S T T	Họ và tên	Chức vụ - công việc hiện tại	Ngày tháng năm sinh	Số CMND; Nơi cấp; Ngày cấp	Địa chỉ thường trú	Trình độ đào tạo; Nơi Đào tạo; Thời gian đào tạo

1	Võ Văn Biên	Chủ tịch HĐQT	29/5/1954	021970028; TP.HCM; 22/12/2009.	53 Lý Nam Đé, P.8, Q.11, TP.HCM	Kỹ sư Điện; Nơi đào tạo: Đại học Bách khoa Hà Nội ; Thời gian đào tạo : 5 năm
2	Lê Đình Kiệt	Ủy viên HĐQT; Phó Giám đốc phụ trách	05/3/1964	021386128; TP.HCM; 14/12/2007.	12 đường 4, KP2, P.Linh Tây, Q.Thủ Đức, TP.HCM	Kỹ sư Điện; Nơi đào tạo: Đại học Bách khoa TP.HCM ; Thời gian đào tạo : 5 năm
3	Nguyễn Đình Phương	Ủy viên HĐQT; Phó Ban Kỹ thuật sản xuất-Tập Đoàn Điện Lực Việt Nam	16/11/1951	011791528; Hà Nội; 03/5/1993	Số 2A, Ngõ Tràng An, Phường Bùi Thị Xuân, Quận Hai Bà Trưng – Hà Nội	Kỹ sư Điện-Đại Học Bách Khoa Hà Nội Thời gian đào tạo : 5 năm
4	Nguyễn Kim Thanh	Ủy viên HĐQT-Trưởng Phòng Vật Tư	29/10/1953	021772384; TP.HCM; 08/6/1996	253/2, Đào Duy Từ, Phường 7, Quận 11, TP.HCM	Cử nhân Quản trị Kinh Doanh ; Đại Học Mở-Bán công; Thời gian đào tạo : 3,5 năm - Trung Cấp cơ khí (Cao đẳng Phú Thọ) Thời gian đào tạo : 3 năm
5	Nguyễn Minh Quang	Ủy viên HĐQT-Trưởng Phòng Tổ chức Lao động-đào tạo	21/10/1961	021400515; TP.HCM; 21/8/2009.	30/16 Đường số 16, Phường Linh Chiểu Quận Thủ Đức	Kỹ sư Điện; Đại học Bách Khoa TP.HCM; Thời gian đào tạo : 5 năm - Cử nhân Luật (Đại Học Luật TP.Hồ Chí Minh); Luật sư (Bộ Tư Pháp). Thời gian đào tạo : 5,5 năm
6	Nguyễn Tri Ân	Phó Giám đốc	21/12/1955	020169514; TP.HCM; 19/7/2005.	107/10B Ngõ Đức Kê, P.12, Q.BT, TP.HCM	Kỹ sư Cơ Khí chế tạo máy; Nơi đào tạo: Đại học Bách khoa TP.HCM ; Thời gian đào tạo : 5 năm
7	Nguyễn Thị Hải Yến	Trưởng Ban Kiểm Soát; Chuyên	19/12/1970	011393245; Hà nội; 09/01/2001	11A2, Ngõ 51, Nguyễn Khoái, Phường Bạch Đằng,	Thạc sỹ Kinh Tế tài chính- Đại học Kinh Tế Quốc dân Thời gian đào tạo : 8 năm

		viên Ban Tài chính Tập Đoàn EVN			Quận Hai Bà Trưng – Hà Nội	
8	Nguyễn Ngọc Dung	Thành viên Ban Kiểm soát; Giảng viên Trường Đại học Kinh Tế TP.HCM	02/8/1968	022674673; TP.HCM; 08/5/1999	458/142, Đường 3/2, Phường 12, Quận 10,TP.HCM	Tiến sỹ Kinh tế- Đại Học Kinh tế TP.HCM Thời gian đào tạo : 8 năm
9	Lê Minh Hải	Thành viên Ban Kiểm soát	10/12/1961	021779412; TP.HCM; 11/8/2005	D2A, Cư xá Điện Lực Khu phố 6, Phường Trường Thọ Quận Thủ Đức TP.HCM	Cử nhân Quản trị kinh doanh- Trường Cán bộ quản lý TP.HCM Thời gian đào tạo : 4 năm

- Hoạt động của HĐQT/Hội đồng thành viên : *thực hiện theo quy định nêu trong Điều lệ Công Ty CP Cơ Điện Thủ Đức .*

- Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành : *không có*

- Hoạt động của Ban kiểm soát/Kiểm soát viên : *thực hiện theo quy định trong Điều lệ Công Ty CP Cơ Điện Thủ Đức và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát*

- Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty : Rà soát các quy chế về quản lý tài chính và công tác quản trị Công Ty; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của các thành viên trong Ban kiểm soát

- Thủ lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên/Chủ tịch và thành viên Ban kiểm soát/Kiểm soát viên :

Trong năm 2010, ĐHĐCD thường niên (họp ngày 24/4/2010) đã thông qua tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2010 là 282.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi hai triệu đồng). Chi tiết thù lao của từng người trong năm 2010 như sau :

S T T	Họ và tên	Chức vụ	Tổng tiền thù lao nhận (đồng)	Ghi chú
0	1	2	3	4
1	Võ Văn Biên	Chủ tịch HĐQT	4.500.000 x 12 = 54.000.000	

2	Lê Đình Kiệt	Ủy viên HĐQT; Phó Giám đốc	$3.000.000 \times 12 = 36.000.000$	
3	Nguyễn Đình Phương	Ủy viên HĐQT; Phó Ban Kỹ thuật sản xuất- Tập Đoàn Điện Lực Việt Nam	$3.000.000 \times 12 = 36.000.000$	
4	Nguyễn Kim Thanh	Ủy viên HĐQT- Trưởng Phòng Vật Tư	$3.000.000 \times 12 = 36.000.000$	
5	Nguyễn Minh Quang	Ủy viên HĐQT- Trưởng Phòng Tổ chức Lao động-đào tạo	$3.000.000 \times 12 = 36.000.000$	
6	Nguyễn Thị Hải Yến	Trưởng Ban Kiểm Soát; Chuyên viên Ban Tài chính Tập Đoàn EVN	$3.000.000 \times 12 = 36.000.000$	
7	Nguyễn Ngọc Dung	Thành viên Ban Kiểm soát; Giảng viên Trường Đại học Kinh Tế TP.HCM	$2.000.000 \times 12 = 24.000.000$	
8	Lê Minh Hải	Thành viên Ban Kiểm soát	$2.000.000 \times 12 = 24.000.000$	
TỔNG CỘNG (3 + 4) =			282.000.000 đồng	

❖ Kết quả thực hiện : 282.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi hai triệu đồng); ngoài ra các thành viên này được thanh toán các chi phí công tác theo quy định trong Điều lệ Công Ty như: tiền tàu xe, vé máy bay, tiền ăn khi đi công tác...khi thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công Ty hoặc hội họp theo định kỳ.

- Số lượng thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên, Ban Kiểm soát/Kiểm soát viên, Ban Giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty : 06 người

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần/vốn góp của thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên (đồng thời cũng là cổ đông sáng lập theo giấy chứng nhận ĐKKD do Sở KHĐT/TP.HCM cấp)

- Ông: Võ Văn Biên: nắm giữ 2.407.115 cổ phần, chiếm 29,81% (trong đó số cổ phần đại diện cho EVN nắm giữ là : 2.338.922CP)
- Ông: Lê Đình Kiệt: nắm giữ 1.132.017 cổ phần, chiếm 14,02% (trong đó số cổ phần đại diện cho EVN nắm giữ là : 1.128.150CP)
- Ông: Nguyễn Đình Phương: đại diện cho EVN nắm giữ 1.128.150 cổ phần, chiếm 13,97%.
- Ông Nguyễn Kim Thanh : nắm giữ 10.855 cổ phần , chiếm 0,134 %
- Ông Nguyễn Minh Quang : nắm giữ 7.331 cổ phần, chiếm 0,091 %

- Thông tin về các giao dịch cổ phiếu/chuyển nhượng phần vốn góp của công ty của các thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát/Kiểm soát viên, cổ đông lớn và các giao dịch khác của thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Ban giám đốc điều hành, Ban kiểm soát/Kiểm soát viên và những người liên quan tới các đối tượng nói trên : *không có giao dịch chuyển nhượng*.

2. Các dữ liệu thống kê chung về cổ đông/thành viên góp vốn

Tên cổ đông	Cơ cấu vốn điều lệ (Triệu đồng)	Số vốn đã góp đến cuối kỳ báo cáo	Tỷ lệ cam kết góp vốn (%)
+ Tập đoàn Điện Lực Việt Nam	45.952,22	45.952,22	56,92
+ Các cổ đông thể nhân khác: NLĐ trong công ty, cổ đông ngoài.	34.777,78	34.777,78	43,08
Tổng cộng	80.730	80.730	100,00

2.1. Cổ đông/thành viên góp vốn trong nước

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn trong nước (như bảng kê ở
điểm 2. nêu trên)

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn/thành viên góp vốn theo nội dung: Tên, năm
sinh (cổ đông/thành viên góp vốn cá nhân); Địa chỉ liên lạc; Nghề nghiệp (cổ đông/thành viên
góp vốn cá nhân), ngành nghề hoạt động (cổ đông/thành viên góp vốn tổ chức); số lượng và tỷ
lệ cổ phần sở hữu/vốn góp trong công ty; những biến động về tỷ lệ sở hữu cổ phần/tỷ lệ vốn
góp. (xem file danh sách chi tiết cổ đông của Công Ty cổ phần Cơ Điện Thủ Đức đến ngày
31.12.2010 đính kèm)

2.2. Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài : (không có)

Ngày 06 tháng 4 năm 2011
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

- Nơi nhận:**

- Ủy ban chứng khoán NN (để báo cáo);
- Quý vị cổ đông (đăng trên website C.Ty); Lưu VP.

